

Số: 241/2023/QĐST – HNGĐ

Mỹ Tho, ngày 06 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 679/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2023 về “xin ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Tuấn V, sinh năm: 1991;

Hộ khẩu thường trú: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị Thái Thị Hoàng P, sinh năm: 1993.

Hộ khẩu thường trú: 444C THĐ, Phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Tuấn V và chị Thái Thị Hoàng P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Huỳnh Tuấn V và chị Thái Thị Hoàng P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Huỳnh Tuấn Ph, sinh ngày 05/9/2013 và Huỳnh Vũ Phương V sinh ngày 03/9/2016 cho chị P trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng. Anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động được.

Anh V có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về án phí sơ thẩm: **Anh Huỳnh Tuấn V** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. **Anh V** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số **0005280 ngày 10/11/2023** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên hoàn lại cho **anh V** số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 **Bộ luật Dân sự năm 2015**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Mỹ Tho;
- Chi cục THA DS thành phố Mỹ Tho;
- UBND **Phường 4**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Liên